

KINH TẾ – CHÍNH TRỊ – XÃ HỘI

NHÌN NHẬN CÔNG CUỘC CẢI CÁCH KINH TẾ Ở TRUNG QUỐC DƯỚI GÓC ĐỘ NHỮNG QUAN ĐIỂM KINH TẾ

TS. ĐINH VĂN THÔNG

*Trưởng Đại học Kinh tế –
Đại học Quốc gia Hà Nội*

Nội nghị lần thứ 3 (khóa XI) của Đảng Cộng sản (ĐCS) Trung Quốc (tháng 12/1978) đã đánh dấu sự mở đầu của công cuộc cải cách và mở cửa ở Trung Quốc. Từ năm 1978 đến nay, Trung Quốc đã không ngừng phát triển tư duy lý luận thông qua các kỳ đại hội và hội nghị Trung ương của ĐCS Trung Quốc. Đặc biệt từ năm 1992, Trung Quốc chính thức thừa nhận thể chế kinh tế thị trường XHCN, coi đó là chiến lược và phương thức để thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế xã hội ở Trung Quốc.

Nội dung cốt lõi đường lối cải cách kinh tế của ĐCS Trung Quốc là xóa bỏ cơ chế kinh tế cũ, từng bước xây dựng và xác lập thể chế kinh tế mới thể chế kinh tế thị trường XHCN đặc sắc Trung Quốc. Xây dựng nền kinh tế XHCN đặc sắc Trung Quốc nhằm mục tiêu không ngừng giải phóng và phát triển lực lượng sản xuất, hướng tới cải thiện đời sống

nhân dân, thực hiện hiện đại hóa xã hội. Để thực hiện mục tiêu đó, Trung Quốc đã kiên trì và hoàn thiện chế độ kinh tế cơ bản, lấy chế độ công hữu XHCN làm chủ thể, kinh tế của nhiều loại chế độ sở hữu cùng nhau phát triển; kiên trì và hoàn thiện chế độ kinh tế thị trường XHCN, khiến thị trường có vai trò cơ bản trong việc bố trí các nguồn lực dưới sự điều tiết vĩ mô của nhà nước.

Công cuộc cải cách kinh tế ở Trung Quốc về cơ bản được khái quát ở những nội dung mang tính chất quan điểm chủ yếu sau:

Thứ nhất là thay đổi quan điểm về chế độ sở hữu trong nền kinh tế.

Như chúng ta đã biết, quan hệ sở hữu là quan hệ kinh tế cơ bản trong hệ thống các quan hệ sản xuất. Nó là cơ sở, là nền tảng của các quan hệ sản xuất. Quan hệ sở hữu là các quan hệ giữa người với người trong việc chiếm hữu và sử dụng

các tư liệu sản xuất. Thông qua đó có sự kết hợp giữa con người với tư liệu sản xuất và có sự chiếm hữu các lợi ích kinh tế khác nhau.

Trước cải cách, mở cửa, Trung Quốc đã có gần 30 năm xây dựng CNXH theo mô hình “nhất đại, nhị công”. Tức là, công hữu hóa nền kinh tế và phát triển theo quy mô lớn hàng loạt, với quan điểm: Càng công hữu hóa càng tiến gần tới CNXH; càng quy mô lớn càng có hiệu quả.

Song song với quá trình xã hội hóa TLSX dưới hai hình thức: Quốc doanh và tập thể, Trung Quốc thực hiện cơ chế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu bao cấp. Vô hình chung kinh tế hàng hóa chỉ còn tồn tại trên hình thức; Trung Quốc thực hiện chế độ phân phối một cách bình quân, lao động cưỡng bức. Nền kinh tế đã mất đi động lực tăng trưởng và phát triển. Tình trạng này kéo dài, chính là một nguyên nhân cơ bản dẫn tới trì trệ và khủng hoảng kinh tế. Công cuộc cải cách kinh tế đã làm thay đổi hẳn quan điểm về chế độ sở hữu ở Trung Quốc. Với đường lối cải cách và mở cửa kinh tế, Trung Quốc chủ trương đa dạng hóa sở hữu, khôi phục và phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần cùng đi lên CNXH.

Quan điểm của Trung Quốc cho rằng: Trung Quốc đang ở vào giai đoạn đầu của CNXH, trình độ lực lượng sản xuất của Trung Quốc còn thấp, do đó, về yêu cầu khách quan - Trung Quốc sẽ sử dụng cơ cấu chế độ sở hữu đa dạng, lấy chế độ

công hữu làm chủ thể; hình thức sở hữu phải dựa vào trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Vì vậy, chế độ công hữu làm chủ thể, kinh tế các loại hình sở hữu khác cùng phát triển là một chế độ kinh tế cơ bản trong điều kiện hiện nay ở Trung Quốc. Đó chính là thể chế kinh tế thị trường XHCN đặc sắc Trung Quốc.

Từ chủ trương đa dạng hóa sở hữu, khuyến khích phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần mà ở Trung Quốc đã xuất hiện nhiều loại hình sở hữu, nhiều loại hình kinh doanh cùng tồn tại và đan xen nhau. Trên cơ sở ấy mới cho phép nâng cao hiệu quả của sản xuất kinh doanh, khai thác tốt mọi tiềm năng cho phát triển kinh tế; bên cạnh kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể thì các hình thức kinh tế tư nhân, kinh tế tư bản nhà nước được khuyến khích phát triển. Trung Quốc đã áp dụng chính sách khoán không chỉ trong nông nghiệp mà còn cả trong lĩnh vực công thương nghiệp, các đơn vị kinh tế là các đơn vị kinh tế tự chủ trong hoạt động kinh doanh, thực hiện cạnh tranh theo cơ chế thị trường, giải thể những xí nghiệp làm ăn thua lỗ và thực hiện chế độ hợp đồng lao động.

Sự đổi mới nhận thức về chế độ sở hữu đã tạo ra cơ sở lý luận cho cải cách doanh nghiệp nhà nước, một khâu quan trọng trong cải cách thể chế kinh tế ở Trung Quốc. Với phương châm “nắm lớn buông nhỏ”, Nhà nước chỉ tập trung nắm những doanh nghiệp lớn và vừa, xây

dựng thành những tập đoàn mạnh; còn hàng vạn doanh nghiệp nhỏ thì thông qua các biện pháp cải tổ, liên doanh, sáp nhập, cho thuê, khoán kinh doanh, phát mại, cổ phần hóa... hoặc có thể cho phá sản... qua đó để tạo sức sống mới cho sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế.

Thứ hai là từng bước hình thành cơ chế thị trường XHCN ở Trung Quốc.

Mô hình kinh tế Trung Quốc trước cải cách (năm 1978) là mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung cao độ (thị trường bị coi nhẹ - thực chất là không có thị trường). Nền kinh tế với hai hình thức sở hữu chủ yếu: Sở hữu toàn dân và tập thể; sở hữu tư nhân và kinh tế hộ gia đình bị xóa bỏ. Với quan điểm: “Nhất đại nhị công”, tức là thực hiện công hữu hóa hàng loạt và sở hữu với quy mô lớn, trong khi trình độ lực lượng sản xuất còn thấp kém; thực hiện chế độ phân phối bình quân, lợi ích kinh tế bị xem nhẹ. Hậu quả là nền kinh tế Trung Quốc bị khủng hoảng trầm trọng.

Với đường lối cải cách và mở cửa kinh tế, Trung Quốc đã thay đổi hẳn quan điểm và nhận thức lý luận về phát triển kinh tế. Thực chất là xóa bỏ mô hình kinh tế cũ: Mô hình kế hoạch hóa tập trung bao cấp trong điều hành và phát triển kinh tế thay vào đó là mô hình kinh tế mới: Mô hình kinh tế thị trường, mà Trung Quốc gọi là “kinh tế thị trường XHCN đặc sắc Trung Quốc”.

. Đặc điểm của kinh tế thị trường XHCN đặc sắc Trung Quốc được đại hội lần thứ XIV ĐCS Trung Quốc chỉ rõ:

- Về kết cấu sở hữu: Kinh tế công hữu gồm sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể đóng vai trò chủ thể; kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh, kinh tế có vốn ngoại đóng vai trò bổ sung.

- Các thành phần kinh tế khác nhau cùng tồn tại và phát triển lâu dài, các thành phần kinh tế khác nhau có thể tự nguyện liên doanh bằng nhiều hình thức...

- Về chế độ phân phối: Lấy phân phối theo lao động là chính, các phương thức phân phối khác là bổ sung, vừa nhằm mục đích nâng cao hiệu quả, vừa nhằm mục tiêu thực hiện công bằng; vận dụng các biện pháp điều tiết, bao gồm các biện pháp trong và ngoài thị trường, vừa khuyến khích, cải tiến, nâng cao hiệu suất lao động, mở rộng khoảng cách chênh lệch thu nhập một cách hợp lý, vừa ngăn ngừa phân hóa hai cực, từng bước thực hiện mọi người cùng giàu có...

- Về quản lý vĩ mô: Nhà nước XHCN có khả năng kết hợp lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài, lấy cục bộ và lợi ích toàn thể của nhân dân, phát huy tốt hơn những thế mạnh của cả hai biện pháp kế hoạch và thị trường.

Thứ ba là thay đổi trong quan điểm về công nghiệp hóa ở Trung Quốc.

Trước cải cách, Trung Quốc đã thực hiện chiến lược công nghiệp hóa theo mô hình của Liên Xô trước đây. Đó là mô hình công nghiệp hóa theo phương thức kế hoạch hóa tập trung, bằng cách ưu tiên phát triển công nghiệp nặng, xây dựng một hệ thống công nghiệp nặng

hoàn chỉnh để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho CNXH.

Trong phát triển công nghiệp, Trung Quốc tập trung cao độ phát triển những ngành công nghiệp nặng như: Luyện kim, cơ khí, hóa chất, điện lực... Trung Quốc còn phát động phong trào: Toàn dân làm gang thép, toàn dân làm công nghiệp trong những năm “đại nhảy vọt” (1958 – 1965). Việc sản xuất thép được đưa lên hàng đầu vì nó được chọn làm khâu quyết định để đưa nước Trung Hoa nghèo nàn, lạc hậu tiến nhanh lên CNCS. Phong trào phát triển công nghiệp, toàn dân làm gang thép sau này đã thất bại và gây ra những thiệt hại hết sức to lớn cho nền kinh tế. Cũng do việc tập trung sức vào phát triển công nghiệp nặng nên nền kinh tế Trung Quốc rơi vào tình trạng mất cân đối nghiêm trọng. Đây là một trong những nguyên nhân đẩy kinh tế đến khủng hoảng trong những năm trước cải cách.

Thực tế mô hình công nghiệp hóa trên đã không có hiệu quả, không những thế lại đẩy nền kinh tế Trung Quốc đến chỗ mất cân đối nghiêm trọng và khủng hoảng sâu sắc. Trong công cuộc cải cách, mở cửa hiện nay, Trung Quốc đã có sự thay đổi cơ bản trong quan điểm về công nghiệp hóa. Trung Quốc cho rằng: Trung Quốc đang ở giai đoạn đầu của CNXH, trong điều kiện lực lượng sản xuất còn thấp kém, kinh tế hàng hóa không phát triển. Tức là cả một giai đoạn lịch sử từ khi Trung Quốc đi vào CNXH cho đến khi cơ bản thực hiện hiện đại hóa

XHCN, đây sẽ là cả một giai đoạn lịch sử lâu dài. Giai đoạn đầu của CNXH, là giai đoạn lịch sử dần dần thoát khỏi tình trạng không phát triển, thực hiện cơ bản hiện đại hóa XHCN và nhiệm vụ cơ bản của CNXH là phát triển lực lượng sản xuất. Trong giai đoạn đầu của CNXH, đặc biệt phải đưa việc tập trung sức mạnh phát triển lực lượng sản xuất lên vị trí hàng đầu. Ông Đặng Tiểu Bình – nhà khởi xướng công cuộc cải cách kinh tế ở Trung Quốc, đã khẳng định: “Bản chất của CNXH là giải phóng sức sản xuất, xóa bỏ bóc lột, loại bỏ phân hóa hai cực, cuối cùng là cùng giàu có”. Sự khái quát đó đã trả lời cho vấn đề bản chất của CNXH là gì ở Trung Quốc. Sự khái quát này cũng đã thể hiện sự thống nhất biện chứng giữa quá trình phát triển kinh tế và mục tiêu của CNXH. Trung Quốc cho rằng, mục tiêu của công nghiệp hóa là để phục vụ cho mục tiêu xây dựng thành công CNXH.

Đại hội lần thứ XIII ĐCS Trung Quốc (1987) xác định: Trung Quốc đang ở giai đoạn đầu của CNXH. Nhiệm vụ cơ bản trong giai đoạn đầu là tập trung lực lượng tiến hành hiện đại hóa. Nhiệm vụ cơ bản của xã hội XHCN là phát triển sức sản xuất. Thứ hai là, phải kiên trì cải cách toàn diện. Thứ ba là, phải kiên trì mở cửa đối ngoại... Thứ tư là, phải ra sức phát triển kinh tế hàng hóa một cách có kế hoạch, lấy chế độ công hữu làm chủ thể; sự phát triển đầy đủ của kinh tế hàng hóa là một giai đoạn không

thể bỏ qua trong quá trình phát triển kinh tế xã hội, là điều kiện không thể thiếu để thực hiện xã hội hóa, hiện đại hóa sản xuất... Trong giai đoạn đầu, nhất thiết phải phát triển kinh tế nhiều thành phần trên cơ sở chế độ công hữu giữ vai trò chủ thể... Thứ năm là, ra sức xây dựng nền chính trị dân chủ trên cơ sở đoàn kết và ổn định... Thứ sáu là, phải ra sức xây dựng văn minh tinh thần...

Đồng thời, Trung Quốc cũng đã đề ra các giải pháp lớn để thực hiện chiến lược công nghiệp hóa là:

- Đưa sự nghiệp phát triển khoa học và giáo dục lên hàng đầu, làm cho phát triển kinh tế dựa vào tiến bộ khoa học kỹ thuật và nâng cao tố chất người lao động.

- Đảm bảo sự cân đối giữa tổng cung và tổng cầu, điều chỉnh và cải tạo cơ cấu ngành nghề.

- Tăng bề rộng và chiều sâu của mở cửa đối ngoại, phát triển giao lưu và hợp tác đối ngoại về kinh tế, khoa học, kỹ thuật và công nghệ.

- *Thứ tư* là sự thay đổi trong quan điểm về phân phối thu nhập ở Trung Quốc.

Quan hệ phân phối là một phân hệ của quan hệ sản xuất. Xét đến cùng, quan hệ sản xuất do sản xuất quyết định, nhưng quan hệ sản xuất cũng tác động trở lại đối với sản xuất. Phân phối, theo nghĩa rộng của nó – có thể là phân phối cho sản xuất hoặc là phân phối cho

tiêu dùng. Phân phối, nó là cơ sở của một chế độ kinh tế.

Nền kinh tế Trung Quốc trước cải cách (1978) có những đặc trưng cơ bản là tập trung hóa cao độ, hiệu quả kém, cơ cấu kinh tế lạc hậu. Quan hệ sở hữu bị công hữu hóa một cách tràn lan dưới hai hình thức, sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, kinh tế tư nhân bị xóa bỏ; kế hoạch hóa trở thành công cụ chủ yếu để điều hành kinh tế; quan hệ phân phối – được thực hiện dưới hình thức phân phối theo lao động một cách cào bằng, bình quân chủ nghĩa. Nền kinh tế Trung Quốc thời kỳ này có tốc độ tăng trưởng cao song không phản ánh thực tế của sự phát triển, vì kinh tế vẫn lạc hậu. Nền kinh tế và cơ cấu kinh tế lạc hậu, lệch lạc, khiến đời sống nhân dân ít được cải thiện. Các nguồn lực được phân bổ tối đa cho ngành chế tạo tư liệu sản xuất, ảnh hưởng nặng nề đến sự phát triển ngành sản xuất hàng tiêu dùng. Thu nhập và tiêu dùng của công nhân, nông dân đều thấp hoặc không tăng. Không được khuyến khích, người lao động không có động lực sản xuất. Điều kiện vật chất thiếu thốn, hàng tiêu dùng và hàng lương thực thực phẩm đều ít ỏi, những nhu cầu cơ bản nhất cũng phải mua bằng tem phiếu.

Quá trình cải cách kinh tế ở Trung Quốc được bắt đầu từ năm 1978 với hội nghị Trung ương 3 khóa XI đã thực sự làm chuyển biến các quan điểm về phân phối thu nhập ở Trung Quốc cũng như

quan điểm phân phối nói chung – chế độ phân phối, phương thức phân phối sẽ chuyển sang phương thức phân phối thông qua cơ chế thị trường. Đối với doanh nghiệp nhà nước, phương hướng cải cách trong thời kỳ này là mở rộng quyền tự chủ kinh doanh cho doanh nghiệp, đổi mới phương thức kinh doanh của doanh nghiệp, chủ trương thực hiện khoán kinh doanh trong các xí nghiệp nhà nước. Đến cuối năm 1988 đã có tới 93% số xí nghiệp quốc doanh thực hiện chế độ khoán kinh doanh. Từ năm 1984, ở Trung Quốc đã xuất hiện các doanh nghiệp cổ phần. Phối hợp đồng bộ với việc mở rộng quyền tự chủ kinh doanh của xí nghiệp, những cải cách về quyền hạn lãnh đạo và chế độ tiền lương ở doanh nghiệp cũng được tiến hành đồng thời. Trong lĩnh vực nông nghiệp Trung Quốc thực hiện chế độ “khoán sản đến hộ”. Chế độ khoán sản đến hộ đã được chính thức thừa nhận là một phương thức quản lý sản xuất XHCN trong nông nghiệp, và cũng từ đó, “công xã nhân dân” bị xóa bỏ.

Sự thay đổi trong quan điểm về chế độ phân phối thu nhập, đó là một nội dung quan trọng trong đường lối cải cách, mở cửa kinh tế ở Trung Quốc. Trong báo cáo chính trị, tại đại hội Đảng lần thứ 15 ĐCS Trung Quốc đã chỉ rõ: “Hoàn thiện cơ cấu phân phối và hình thức phân phối. Kiên trì chế độ phân phối theo lao động làm chủ, các hình thức phân phối khác cùng tồn tại. Kết

hợp phân phối theo lao động với phân phối theo yếu tố sản xuất, giữ vững nguyên tắc ưu tiên hiệu quả, công bằng, có lợi cho ưu tiên sắp xếp nguồn tài nguyên, thúc đẩy kinh tế phát triển, bảo đảm xã hội ổn định. Bảo vệ thu nhập hợp pháp theo pháp luật, cho phép và khuyến khích một số người giàu lên trước thông qua lao động chân chính và kinh doanh hợp pháp, cho phép và khuyến khích các yếu tố sản xuất như vốn, kỹ thuật tham gia vào phân phối thu nhập trong sản xuất và kinh doanh”.

Thứ năm là sự thay đổi trong quan điểm về kinh tế đối ngoại ở Trung Quốc.

Thời kỳ trước cải cách – Trung Quốc đã đem đối lập nền kinh tế kế hoạch hóa với nền kinh tế hàng hóa, kinh tế thị trường. Bởi thế nó đã hạn chế việc trao đổi và tham gia vào phân công lao động quốc tế. Thực hiện một nền kinh tế đóng cửa với thế giới bên ngoài. Một nền kinh tế khép kín như vậy vô hình chung đã mang tính chất hiện vật..., đẩy nền kinh tế Trung Quốc tới trì trệ, kém phát triển và bên bờ vực của sự phá sản... Và điều đó đã đẩy tới mức buộc Trung Quốc phải cải cách, mở cửa và thay đổi quan điểm về kinh tế đối ngoại.

Chính sách mở cửa của Trung Quốc thực sự được mở đầu từ hội nghị Trung ương 3 khóa XI của ĐCS Trung Quốc. Nghị quyết đã chỉ rõ: “Thực hiện mở cửa với bên ngoài là một quốc sách cơ bản mà nước ta phải giữ vững trong một thời

gian dài, là biện pháp chiến lược để đẩy nhanh xây dựng hiện đại hóa XHCN". Chính sách này đã được tiếp tục thể hiện qua các đại hội XII, XIII, XIV, XV, XVI... của ĐCS Trung Quốc. Qua các kỳ đại hội, Trung Quốc đều khẳng định rằng: Mở cửa ra bên ngoài là điều không thể thiếu được trong các cải cách và xây dựng. Cần phải tiếp thu và sử dụng những thành tựu của nền văn minh tiên tiến của các nước trên thế giới để phục vụ cho sự nghiệp xây dựng CNXH. Trung Quốc khẳng định: Mở cửa đối ngoại không phải là mở cửa một phương diện, một lĩnh vực nào đó, mà là mở cửa đối ngoại trên mọi phương diện, mọi tầng bậc. Hình thức kinh tế đối ngoại là đa dạng: Từ thương mại cho đến thu hút đầu tư và các lĩnh vực khác.

Trung Quốc quan niệm, mở cửa kinh tế đối ngoại là biện pháp chiến lược nhằm tăng nhanh xây dựng và hiện đại hóa xã hội; cũng là một quốc sách cơ bản để Trung Quốc tiến hành hiện đại hóa XHCN ở Trung Quốc. Trải qua thực tiễn cải cách mở cửa hơn 30 năm qua, lý luận mở cửa của ĐCS Trung Quốc đã trải qua một quá trình không ngừng tìm tòi và hoàn thiện, nội dung của nó chủ yếu gồm những mặt dưới đây: *Một là*, xác định quốc sách cơ bản mở cửa đối ngoại, thực hiện mở cửa đối ngoại trên mọi lĩnh vực, xây dựng thể chế kinh tế với hình thức mở; *hai là* mạnh dạn tiếp thu tất cả những thành quả văn minh mà xã hội

loài người đã sáng tạo ra, bao gồm cả của CNXH và CNTB, sử dụng hết hai nguồn tài nguyên, hai thị trường trong nước và quốc tế; *ba là*, hình thức mở cửa đối ngoại đa nguyên hóa, đặc biệt là xây dựng đặc khu kinh tế; *bốn là*, xử lý chính xác mối quan hệ giữa mở cửa đối ngoại với tự lực cánh sinh.

Chính trên cơ sở những chuyển biến đó trong các quan điểm về kinh tế, nhằm hướng tới mục tiêu hình thành thể chế kinh tế mới: Thể chế kinh tế thị trường XHCN đặc sắc Trung Quốc. Những tiến triển trên về quan điểm lý luận, đó là nhận thức mới về CNXH ở Trung Quốc, nhờ đó kinh tế Trung Quốc đã có sự phát triển nhanh chóng và đạt được những thành tựu to lớn như ngày nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- (1) Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Huy Quý (2007), "Lịch sử Trung Quốc", NXB Giáo dục, Hà Nội.
- (2) Nguyễn Huy Quý (2004), "Lịch sử hiện đại Trung Quốc", NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- (3) Lê Hữu Tân, Lưu Hàm Nhạc (2002), "Nghiên cứu so sánh đổi mới kinh tế ở Việt Nam và Cải cách kinh tế ở Trung Quốc", NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- (4) Viện Khoa học Xã hội Việt Nam - Viện Nghiên cứu Trung Quốc (2004), "Trung Quốc 25 năm cải cách- mở cửa, Những vấn đề lý luận và thực tiễn", NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

